

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2019/HS-ST**
Ngày: 07/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường

Ông Nguyễn Văn Quy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký tòa án tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Chi- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở UBND xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/HSST- QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức C** (tên gọi khác: Đỗ Đức T), sinh năm 1980 tại H, Ân Thi, Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn 1, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Đỗ Đức K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1934. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con, sinh năm 2005 và năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội Chứa mại dâm (ra tù ngày 31/8/2015).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Huy S, sinh năm 1960; trú tại: thôn 2, xã H huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: anh Trần Dương D và anh Trương Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại đường 64 thuộc thôn 4, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -

Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Đỗ Đức C, sinh năm 1980 ở thôn 1, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu trên nền đất gần vị trí C đang đứng 01 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, được dán băng dính màu đen, bên trong có quần giấy mềm màu trắng, trong có một túi nilon màu trong suốt, kích thước (9x6,5)cm, bên trong có các tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi số 1. Thu trên tay trái của Đỗ Đức C 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen đã cũ, bên trong lắp một sim liên lạc Viettel. Tạm quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Cup 50 màu trắng xanh, biển kiểm soát 34FA-4148. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Đức C nhưng không thu giữ gì.

Bản giám định số 61/PC09 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ghi số 1 có khối lượng 23,812 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra C khai: Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2018, C đang ở nhà thì có điện thoại của Hải là bạn xã hội với C nhờ đến nhà bỏ hoang ở cạnh đường 64 thuộc thôn 5 xã H, huyện Ân Thi cầm hộ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, trong đó có ma túy đá về để cùng nhau sử dụng, C đồng ý và đi bộ từ nhà đến khu vực thôn 2 xã H thì gặp ông Đỗ Huy S, sinh năm 1960 ở thôn 2, cùng xã với C, C mượn xe mô-tô biển kiểm soát 34FA-4148 của anh S, đi đến nhà hoang ở cạnh đường bê tông thuộc thôn 5 xã H, thấy bao thuốc lá 555 bên ngoài quần một vòng băng dính màu đen ở dưới nền hè nhà bỏ hoang, có đặc điểm giống như bao thuốc lá Hải bảo, C cầm cho vào túi áo khoác màu xanh đang mặc rồi đi về. Trên đường về, khi đi đến UBND xã H thì C nhận được điện thoại của Hải bảo quay lại đón Hải ở cây đa thôn 4, xã H để về cùng sử dụng ma túy, khi C đi đến tìm Hải thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, C sợ quá vất bao thuốc lá 555 chứa ma túy xuống đất gần vị trí C đứng.

Đối với người đàn ông tên là Hải quá trình điều tra C khai là bạn bè xã hội quen biết được khoảng 1 năm, C không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người này. Do vậy, không đủ thông tin để xác minh, xử lý.

Chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Honda Supper Cup 50 màu trắng xanh, BKS: 34FA-4148 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Huy S không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S.

Cáo trạng số 47/QĐ-VKS-P1 ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đỗ Đức C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xác định cáo trạng truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù tính từ ngày 16/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động dạng máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo màu đen đã cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đỗ Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, đó là: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ là các tinh thể kết tinh màu trắng đựng trong túi nilon trong suốt được niêm phong ký hiệu số 1; Kết luận giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo đựng trong niêm phong là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 23,812 gam; Bản ảnh thu giữ vật chứng và lời khai của những người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại đường 64 thuộc thôn 4, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Đỗ Đức C đang có hành vi tàng trữ trái phép 23,812 gam ma túy, loại Methamphetamine; C khai mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng. Do đó, bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng có tên là Hải gọi điện bảo C đến ngôi nhà bỏ hoang ở cạnh đường 64 thuộc thôn 5, xã H để lấy ma túy nhưng C không biết địa chỉ, chỗ ở của Hải ở đâu nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Kiến nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên tiếp tục theo dõi, xác minh đối tượng có tên trên, nếu có căn cứ thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và vi phạm

pháp luật khác. Người nghiện ma túy bị suy giảm cả sức khỏe và tinh thần, làm giảm khả năng lao động, khả năng kiểm soát bản thân, gây mất trật tự an toàn xã hội; tội phạm ma túy còn reo rắc sự khổ đau và bất hạnh cho người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm” và là đối tượng nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động dạng máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo màu đen, bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng có tên là Hải để đi lấy ma túy sử dụng nên tịch thu, phát mãi, nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper cup 50 màu xanh, biển kiểm soát 34FA- 4148 là của ông Đỗ Huy S; ông S không biết việc C sử dụng chiếc xe để đi lấy ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại cho ông S là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức C (tên gọi khác là Đỗ Đức Trung) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đồ Đức C **08** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 22,931g Methamphetamine, được đựng trong phong bì (niêm phong) hoàn trả mẫu vật sau giám định số 61/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động dạng máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo màu đen đã cũ, số imei: 863778015692624 bên trong lắp 1 sim liên lạc Viettel năm số cuối trên sim là 52840.

(Chi tiết các vật chứng được ghi tại Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-P1 ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên)

4. Án phí: Đồ Đức C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo (qua trại);
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy